ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 16 /2026/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1001/TTr-STC ngày 13 tháng 01 năm 2026; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 7904/BC-STP ngày 15 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và cá nhân khác có liên quan đến sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan và của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại đơn vị và của đơn vị thuộc phạm vi quản lý (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Đối tượng áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

a) Các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP) của Chính phủ.

b) Không áp dụng khoán kinh phí đối với trường hợp sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị hoặc sử dụng để đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại.

2. Hình thức, công đoạn và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô

a) Hình thức khoán: Khoán theo km thực tế hoặc khoán gọn

b) Công đoạn và mức khoán kinh phí: Áp dụng đối với công đoạn đi công tác (từ nơi làm việc đến nơi công tác).

3. Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô: phù hợp với đơn giá dịch vụ vận chuyển của phương tiện vận tải tương đương trên thị trường.

4. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách được giao hàng năm, nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kinh phí khoán được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc chi trả tiền lương hàng tháng. Riêng kinh phí khoán theo hình thức khoán theo km thực tế trong trường hợp đi công tác được thanh toán cùng với việc thanh toán công tác phí.

5. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các công đoạn thì không thực hiện trang bị xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định đối tượng; hình thức, công đoạn, đơn giá và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các đối tượng được sử dụng

xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan và của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối tượng; hình thức, công đoạn, đơn giá và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại đơn vị và của đơn vị thuộc phạm vi quản lý (nếu có).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc phạm vi quản lý của Thành phố:

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy định khác có liên quan.

b) Bổ sung nội dung khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung vào Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện thông báo công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

c) Tổ chức triển khai thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo Quyết định của cấp có thẩm quyền đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định.

2. Kho bạc Nhà nước Khu vực II :

Phối hợp, thực hiện kiểm soát chi đối với các nội dung liên quan đến xe ô tô công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để được hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ và Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phê duyệt phương án sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân

dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IV;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- TTHĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND TP;
- Thành viên UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- TT.HĐND xã/phường/đặc khu;
- UBMTTQ xã/phường/đặc khu;
- Đảng ủy xã/phường/đặc khu;
- VPUB: Các PCVP;
- VP Đảng ủy UBND TP;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Phòng TH, KT, HCQT;
- Lưu: VT, (KT/Vpdiem).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh